

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: KỸ NĂNG GIAO TIẾP

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
1	1213360027	Trác Xuân Hùng	Bách	27/10/2002	01KT14C1	5.6	Đạt
2	1213360133	Nguyễn Ngọc	Cẩm	28/10/2006	01KT14C1	6.0	Đạt
3	1213360002	Nguyễn Công	Danh	18/11/2000	01KT14C1	2.9	Thi lại
4	1213360078	Tạ Phương	Hà	28/10/2006	01KT14C1	5.4	Đạt
5	1213360080	Nguyễn Ngọc	Hân	20/11/2006	01KT14C1	5.4	Đạt
6	1213360032	Trần Phương	Hằng	19/01/2006	01KT14C1	6.0	Đạt
7	1213360020	Nguyễn Thị Thu	Hiền	12/05/2005	01KT14C1	0.0	Học lại
8	1213240045	Trương Ngọc	Huệ	25/05/2003	01KT14A1	5.7	Đạt
9	1213360067	Trần Như Gia	Khang	23/09/2006	01KT14C1	6.1	Đạt
10	1213360091	Nguyễn Thị Kim	Khánh	25/08/2006	01KT14C1	6.0	Đạt
11	1213360035	Hoàng Ngọc	Lan	04/01/2006	01KT14C1	7.1	Đạt
12	1213360021	Lê Thị Hồng	Loan	09/12/2006	01KT14C1	5.7	Đạt
13	1213360148	Lê Thị Kim	Loan	29/12/2005	01KT14C1	5.7	Đạt
14	1213360143	Đặng Xuân	Mai	28/07/2005	01KT14C1	2.7	Thi lại
15	1213360056	Trần Ngọc	Nhi	27/07/2006	01KT14C1	6.6	Đạt
16	1213240047	Lâm Ngọc Yến	Nhi	01/05/2003	01KT14A1	6.4	Đạt
17	1213360031	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	11/12/2005	01KT14C1	5.7	Đạt
18	1213360151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	02/05/2003	01KT14C1	7.1	Đạt
19	1213360109	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	07/05/2006	01KT14C1	7.0	Đạt
20	1213360019	Nguyễn Thị Kim	Thảo	04/04/1995	01KT14C1	7.4	Đạt
21	1213360070	Nguyễn Thị Thu	Trang	29/12/2006	01KT14C1	5.5	Đạt
22	1213360125	Nguyễn Trần Huyền	Trang	30/12/2006	01KT14C1	6.3	Đạt
23	1213240038	Nguyễn Hoàng	Trinh	10/03/2003	01KT14A1	7.5	Đạt
24	1213360116	Bùi Thị Ánh	Tuyết	24/05/2006	01KT14C1	0.0	Học lại
25	1213360139	Nguyễn Văn	Khoa	08/09/2004	01KT14C1	2.4	Thi lại

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
1	1213360027	Trác Xuân Hùng	Bách	27/10/2002	01KT14C1	5.0	Đạt
2	1213360133	Nguyễn Ngọc	Cầm	28/10/2006	01KT14C1	4.9	Đạt
3	1213360002	Nguyễn Công	Danh	18/11/2000	01KT14C1	3.5	Thi lại
4	1213360078	Tạ Phương	Hà	28/10/2006	01KT14C1	7.3	Đạt
5	1213360080	Nguyễn Ngọc	Hân	20/11/2006	01KT14C1	4.7	Đạt
6	1213360032	Trần Phương	Hằng	19/01/2006	01KT14C1	6.0	Đạt
7	1213360020	Nguyễn Thị Thu	Hiền	12/05/2005	01KT14C1	0.0	Học lại
8	1213240045	Trương Ngọc	Huệ	25/05/2003	01KT14A1	5.0	Đạt
9	1213360067	Trần Như Gia	Khang	23/09/2006	01KT14C1	6.1	Đạt
10	1213360091	Nguyễn Thị Kim	Khánh	25/08/2006	01KT14C1	2.8	Thi lại
11	1213360035	Hoàng Ngọc	Lan	04/01/2006	01KT14C1	8.6	Đạt
12	1213360021	Lê Thị Hồng	Loan	09/12/2006	01KT14C1	4.6	Đạt
13	1213360148	Lê Thị Kim	Loan	29/12/2005	01KT14C1	0.0	Học lại
14	1213360143	Đặng Xuân	Mai	28/07/2005	01KT14C1	7.7	Đạt
15	1213360056	Trần Ngọc	Nhi	27/07/2006	01KT14C1	5.0	Đạt
16	1213240047	Lâm Ngọc Yến	Nhi	01/05/2003	01KT14A1	6.9	Đạt
17	1213360031	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	11/12/2005	01KT14C1	7.6	Đạt
18	1213360151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	02/05/2003	01KT14C1	9.0	Đạt
19	1213360109	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	07/05/2006	01KT14C1	8.3	Đạt
20	1213360019	Nguyễn Thị Kim	Thảo	04/04/1995	01KT14C1	9.6	Đạt
21	1213360070	Nguyễn Thị Thu	Trang	29/12/2006	01KT14C1	8.3	Đạt
22	1213360125	Nguyễn Trần Huyền	Trang	30/12/2006	01KT14C1	5.4	Đạt
23	1213240038	Nguyễn Hoàng	Trinh	10/03/2003	01KT14A1	9.3	Đạt
24	1213360116	Bùi Thị Ánh	Tuyết	24/05/2006	01KT14C1	0.0	Học lại
25	1213360139	Nguyễn Văn	Khoa	08/09/2004	01KT14C1	2.5	Thi lại

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: KẾ TOÁN EXCEL

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1		
					TB Môn	KQ1	
1	1213360027	Trác Xuân Hùng	Bách	27/10/2002	01KT14C1	5.3	Đạt
2	1213360133	Nguyễn Ngọc	Cầm	28/10/2006	01KT14C1	6.6	Đạt
3	1213360002	Nguyễn Công	Danh	18/11/2000	01KT14C1	0.0	Học lại
4	1213360078	Tạ Phương	Hà	28/10/2006	01KT14C1	4.2	Đạt
5	1213360080	Nguyễn Ngọc	Hân	20/11/2006	01KT14C1	7.8	Đạt
6	1213360032	Trần Phương	Hằng	19/01/2006	01KT14C1	7.0	Đạt
7	1213360020	Nguyễn Thị Thu	Hiền	12/05/2005	01KT14C1	0.0	Học lại
8	1213240045	Trương Ngọc	Huệ	25/05/2003	01KT14A1	5.7	Đạt
9	1213360067	Trần Như Gia	Khang	23/09/2006	01KT14C1	8.5	Đạt
10	1213360091	Nguyễn Thị Kim	Khánh	25/08/2006	01KT14C1	7.4	Đạt
11	1213360035	Hoàng Ngọc	Lan	04/01/2006	01KT14C1	6.2	Đạt
12	1213360021	Lê Thị Hồng	Loan	09/12/2006	01KT14C1	7.6	Đạt
13	1213360148	Lê Thị Kim	Loan	29/12/2005	01KT14C1	0.0	Học lại
14	1213360143	Đặng Xuân	Mai	28/07/2005	01KT14C1	6.2	Đạt
15	1213360056	Trần Ngọc	Nhi	27/07/2006	01KT14C1	8.1	Đạt
16	1213240047	Lâm Ngọc Yến	Nhi	01/05/2003	01KT14A1	8.7	Đạt
17	1213360031	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	11/12/2005	01KT14C1	6.5	Đạt
18	1213360151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	02/05/2003	01KT14C1	9.2	Đạt
19	1213360109	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	07/05/2006	01KT14C1	7.5	Đạt
20	1213360019	Nguyễn Thị Kim	Thảo	04/04/1995	01KT14C1	9.1	Đạt
21	1213360070	Nguyễn Thị Thu	Trang	29/12/2006	01KT14C1	6.5	Đạt
22	1213360125	Nguyễn Trần Huyền	Trang	30/12/2006	01KT14C1	7.1	Đạt
23	1213240038	Nguyễn Hoàng	Trinh	10/03/2003	01KT14A1	9.4	Đạt
24	1213360116	Bùi Thị Ánh	Tuyết	24/05/2006	01KT14C1	0.0	Học lại
25	1213360139	Nguyễn Văn	Khoa	08/09/2004	01KT14C1	5.9	Đạt
26	1193360056	Nguyễn Thiên	Phú	17/11/2004	01KT12C1	7.3	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
1	1213360027	Trác Xuân Hùng	Bách	27/10/2002	01KT14C1	2.4	Thi lại
2	1213360133	Nguyễn Ngọc	Cẩm	28/10/2006	01KT14C1	7.1	Đạt
3	1213360002	Nguyễn Công	Danh	18/11/2000	01KT14C1	2.8	Thi lại
4	1213360078	Tạ Phương	Hà	28/10/2006	01KT14C1	3.7	Thi lại
5	1213360080	Nguyễn Ngọc	Hân	20/11/2006	01KT14C1	7.6	Đạt
6	1213360032	Trần Phương	Hằng	19/01/2006	01KT14C1	5.5	Đạt
7	1213360020	Nguyễn Thị Thu	Hiền	12/05/2005	01KT14C1	0.0	Học lại
8	1213240045	Trương Ngọc	Huệ	25/05/2003	01KT14A1	5.4	Đạt
9	1213360067	Trần Như Gia	Khang	23/09/2006	01KT14C1	7.3	Đạt
10	1213360091	Nguyễn Thị Kim	Khánh	25/08/2006	01KT14C1	5.1	Đạt
11	1213360139	Nguyễn Văn	Khoa	08/09/2004	01KT14C1	5.2	Đạt
12	1213360035	Hoàng Ngọc	Lan	04/01/2006	01KT14C1	6.1	Đạt
13	1213360021	Lê Thị Hồng	Loan	09/12/2006	01KT14C1	4.8	Đạt
14	1213360148	Lê Thị Kim	Loan	29/12/2005	01KT14C1	2.2	Thi lại
15	1213360143	Đặng Xuân	Mai	28/07/2005	01KT14C1	5.9	Đạt
16	1213360056	Trần Ngọc	Nhi	27/07/2006	01KT14C1	8.5	Đạt
17	1213240047	Lâm Ngọc Yến	Nhi	01/05/2003	01KT14A1	6.3	Đạt
18	1213360031	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	11/12/2005	01KT14C1	5.0	Đạt
19	1213360151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	02/05/2003	01KT14C1	9.3	Đạt
20	1213360109	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	07/05/2006	01KT14C1	3.7	Thi lại
21	1213360019	Nguyễn Thị Kim	Thảo	04/04/1995	01KT14C1	9.9	Đạt
22	1213360070	Nguyễn Thị Thu	Trang	29/12/2006	01KT14C1	5.9	Đạt
23	1213360125	Nguyễn Trần Huyền	Trang	30/12/2006	01KT14C1	7.9	Đạt
24	1213240038	Nguyễn Hoàng	Trinh	10/03/2003	01KT14A1	8.7	Đạt
25	1213360116	Bùi Thị Ánh	Tuyết	24/05/2006	01KT14C1	0.0	Học lại